

Số: **1426/2026/QĐST-HNGĐ**

Đồng Nai, ngày 29 tháng 8 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 8, 9, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 1856/2026/TLST-VHNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:*

1. Ông Hồ Phước V, sinh năm 1982;

Căn cước công dân số: 079082015749;

Địa chỉ: 38 đường N, phường H, thành phố H

2. Bà Lương Thị Thu H, sinh năm 1983;

Căn cước công dân số: 075183001424

Địa chỉ: 703/12, tổ 8, khu phố 2, phường T, thành phố Đ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Phước V và bà Lương Thị Thu H tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 1, quận G, thành phố H, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 05 quyển 01/2015 ngày 15/01/2015 nên căn cứ Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình, xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Ông Hồ Phước V và bà Lương Thị Thu H khai, quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hoà hợp nhau về quan điểm sống và tính cách dẫn đến thường xuyên bất hòa, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên căng thẳng. Nhiều lần ông bà tìm cách để hàn gắn nhưng không có kết quả. Hiện nay, ông bà đã ly thân, không ai

quan tâm đến ai. Nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn, đoàn tụ, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà thống nhất thuận tình ly hôn

[2] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Hồ Kiều D, sinh ngày 07/01/2016 và Hồ Kiều H, sinh ngày 07/9/2020. Vợ chồng thỏa thuận, sau khi ly hôn, giao cháu Hồ Kiều D cho ông Vinh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Hồ Kiều H cho bà Hằng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai cấp dưỡng nuôi con. Tại bản tự khai, cháu Dung có nguyện vọng ở với cha sau khi cha mẹ ly hôn.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông Hồ Phước V và bà Lương Thị Thu H phải chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 8 năm 2026 là thực sự tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đồng Nai chấp nhận đơn yêu cầu của ông Hồ Phước V và bà Lương Thị Thu H.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Phước V, sinh năm 1982 và bà Lương Thị Thu H, sinh năm 1983 thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Hồ Kiều D, sinh ngày 07/01/2016 và Hồ Kiều H, sinh ngày 07/9/2020. Sau khi vợ chồng ly hôn, giao cháu Hồ Kiều D cho ông Vinh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Hồ Kiều H cho bà Hằng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông Vinh và bà Hằng có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Ông Hồ Phước V và bà Lương Thị Thu H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào

300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0002440 ngày 05/8/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34, 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đồng Nai;
- VKSND KV1 - Đồng Nai;
- THADS thành phố Đồng Nai;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Dương sự;
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tám